

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-PT

Ngày: 25 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Chí Đức,

Ông Lê Văn Phận,

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLPT-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Võ Văn T**, bị cáo **Phạm Hồng Q** do có kháng cáo của bị cáo **Võ Văn T**, bị cáo **Phạm Hồng Q** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Võ Văn T**, sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: **Số C Khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long**; Nơi ở hiện tại: **Khóm Đ, phường H, tỉnh Vĩnh Long**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn N** (chết) và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1941. Bị cáo có vợ tên **Lê Thị H**, sinh năm: 1981 và 05 người con (lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2018).

Tiền án: 02 (Ngày 24/10/2019 bị Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 13/4/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản); Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Phạm Hồng Q**, sinh ngày 30/4/1989 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: **Số E đường H, Khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn M** (chết) và bà **Nguyễn Thị H1**. Bị cáo có vợ tên **Võ Thị T1**, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Bà **Thạch Thị M1**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thùy H2**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **T, phường T, thành phố Cần Thơ**.

3/ Chị **Thạch So Kan H3**, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long**.

4/ Chị **Nguyễn Huỳnh Mai L1**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **T, phường T, thành phố Cần Thơ**.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà M1, bà H2, chị Ka H4, chị L1: ông **Đàm Quốc C**, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **số I khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long**.

2/ Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1971 – Giám đốc **Công ty TNHH MTV H5**.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S: Ông **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long**.

- *Người làm chứng:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **khóm Đ, phường H, tỉnh Vĩnh Long**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/9/2025, bị cáo **Võ Văn T** gặp bị cáo **Phạm Hồng Q** tại quán cà phê gần **chợ T2** (**Q** từng là cháu rể của **T**), tại đây khi nói chuyện với nhau thì được biết là cả hai đều đang cần tiền tiêu sài nên rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, bị cáo **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, gắn biển số 84B1-349.70 chở bị cáo **Q** để tìm nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản sẽ vào trộm. Khi đi đến một đoạn đường nhựa thuộc **ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long**, thấy một ngôi nhà bên phải có sân đang che rạp chuẩn bị tiệc (nhà của bà **Nguyễn Thị Thùy H2** cùng gia đình từ Campuchia mới về để tổ chức tiệc) nên bị cáo **T** dừng xe lại và để xe bên ngoài hàng rào, hai bị cáo trèo qua hàng rào, đi dọc theo hàng rào để tránh đèn chiếu sáng rồi đi vòng đến cửa nhà bếp thấy cửa khép hờ, bên trong nhà đèn sáng nên cả hai bị cáo mở hé cửa xem, thấy không có ai trong nhà nên cả hai bị cáo đi vào nhà bếp và đi lên phòng khách tìm tài sản lấy trộm nhưng không thấy nên bị cáo **T** tiếp tục lên cầu thang đến tầng 1 thì thấy phòng ngủ bên phải còn sáng đèn và cửa khép lại nên mới lấy tay đẩy nhẹ và nhìn bên trong thấy những người trong phòng đã ngủ gồm bà **Nguyễn Thị Thùy H2**, sinh ngày 20/8/1968, chị **Nguyễn Huỳnh Mai L1**, sinh ngày 30/8/2003, bà **Thạch Thị M1**, sinh ngày 07/6/1969 và chị **Thạch So Kan H3**, sinh ngày 07/9/2004 và để tài sản trong các túi xách dưới nền gạch, các tài sản của 04 người bao gồm: 05 điện thoại di động hiệu Iphone (gồm 02 điện thoại Iphone 15 Promax, 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 điện thoại Iphone XS Max, 01 điện thoại Iphone 7 Plus); 02 cái máy tính bảng (hiệu Ipad 11 Pro và Ipad Pro 12,9 inch); 01 cái máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OH BRAND RED BOX; 01 cái mắt kính nhãn hiệu **G**; tiền Việt Nam 4.500.000 đồng; tiền Đô la Mỹ 555 USD và tiền Campuchia 1.535.800 Riel. Bị cáo **T** mới dùng tay mở nhẹ cửa đi vào bên trong phòng lấy trộm 01 cái túi xách đem ra ngoài cửa phòng, bị cáo **Q** thấy vậy cũng đi vào trong phòng lấy tiếp 03 cái túi xách đem ra ngoài. Sau đó, cả hai bị cáo mang các túi xách lấy trộm được đi xuống nhà, ra ngoài cửa phụ, cạnh lối đi bên hong nhà, hai bị cáo có kiểm tra bên trong các túi xách thấy có nhiều điện thoại hiệu iphone, máy tính bảng, tiền Việt Nam, tiền USD và tiền **C1** nên đã lấy tất cả tài sản có trong các túi xách bỏ vào trong 01 cái túi xách nilong màu đen, trên túi xách có dòng chữ FJALLRAVEN KANKEN và cả hai đi ra ngoài theo hướng đã đột nhập. Khi ra khỏi nhà thì bị cáo **Q** để cái túi xách đựng tài sản lấy trộm phía trước бага xe và điều khiển xe mô tô chở bị cáo **T** chạy theo hướng **xã T, đi trên đường S về hướng phường N**, trên đường đi bị cáo **T** ngồi phía sau thấy có tiền rớt ra từ túi xách nhưng các bị cáo chạy tiếp mà không dừng lại nhặt, khi về nhà bị cáo **Q** tại **số E, khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long** thì các bị cáo lấy túi xách ra kiểm tra tài sản lấy trộm được chia nhau, bị cáo **T** lấy 05 cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 02 cái máy tính bảng kèm theo ốp lưng, 01 đồng hồ đeo tay, tiền Campuchia 570.500 riel, tiền Việt nam 1.100.000 đồng về nhà tại **khóm Đ, phường H, tỉnh Vĩnh Long** cất giấu. Còn bị cáo **Q** lấy tiền đô la Mỹ 150 USD, tiền Việt nam 1.100.000 đồng, tiền Campuchia 544.800 riel, 01 cái máy ảnh nhãn hiệu Canon, 01 cái mắt kính, 01 cái túi xách có dòng chữ FJALLRAVEN KANKEN

bên trong có để nhiều đồ vật cá nhân và giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Huỳnh Mai L1.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 16/9/2025 bị cáo T đến Cửa hàng Đ1 trên đường V thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long bán cho ông Huỳnh Tấn Đ là nhân viên cửa hàng 02 điện thoại Iphone 15 Promax và 01 điện thoại Iphone 13 Promax với giá 15.000.000 đồng, có được số tiền này bị cáo T gặp bị cáo Q chia số tiền 3.500.000 đồng và Q đưa thêm 01 cái máy ảnh C2 cho bị cáo T đi bán, sau đó bị cáo T đem máy ảnh C2 về nhà cất. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục đến cửa hàng Đ2 trên đường N thuộc khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long bán cho ông Nguyễn Văn L2 là chủ cửa hàng 01 điện thoại Iphone XS Max, 01 điện thoại Iphone 7 Plush, 02 cái máy tính bảng Ipad với giá 5.000.000 đồng bị cáo T tiêu xài một mình. Với số tiền được chia thì bị cáo T sử dụng vào mục đích chơi game và đã thua hết còn bị cáo Q mới tiêu xài được 600.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng cất giấu tại nhà cùng các tài sản khác.

Các bị hại sau khi phát hiện bị mất tài sản, qua trích xuất camera phát hiện có 02 người đàn ông đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản nên trình báo Công an. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã xác định và bắt giữ được bị cáo Võ Văn T để đưa về làm việc, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Q biết được mình đang bị Công an truy tìm không thể che giấu hành vi nên đã đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại những tài sản đã trộm được mà bị cáo đang cất giấu.

Tại Bản kết luận giám định số 251/KL-KTHS-KV3 ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Tất cả tiền Campuchia và tiền Đô la M2 được niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 105.254.555 đồng. Ngoài ra, bị hại còn bị mất số tiền Việt Nam là 4.500.000 đồng, nên tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 109.754.555 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKAKV10 ngày 30/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố Võ Văn T và Phạm Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Văn T và bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1/ Căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2025.

1.2/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng Q** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2026, bị cáo **Võ Văn T**, bị cáo **Phạm Hồng Q** có đơn kháng cáo với cùng nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Võ Văn T** rút đơn kháng cáo.

Bị cáo **Phạm Hồng Q** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Căn cứ bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo **Võ Văn T** rút đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Võ Văn T**. Đối với bị cáo **Phạm Hồng Q** bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Phạm Hồng Q** giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long về hình phạt tù đối với bị cáo **Phạm Hồng Q**.

Bị cáo **Phạm Hồng Q** phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Phạm Hồng Q** nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 10/3/2026, ngày 24/3/2026 các bị cáo kháng cáo, kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2025, bị cáo **Võ Văn T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, gắn biển số 84B1-349.70 chở bị cáo **Phạm Hồng Q** đến căn nhà tại **ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long** đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm tài sản của các bị hại **Nguyễn**

Thị Thùy H2, Nguyễn Huỳnh Mai L1, Thạch Thị M1 và Thạch So K. Ha bao gồm: 05 điện thoại di động hiệu Iphone; 02 cái máy tính bảng; 01 cái máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OH BRAND RED BOX; 01 cái mắt kính nhãn hiệu Gentle Monster; 01 cái túi xách; tiền Việt Nam 4.500.000 đồng; tiền Đô la Mỹ 555 USD và tiền Campuchia 1.535.800 Riel với tổng giá trị tài sản là 109.754.555 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn T, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Hồng Q là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, các bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của các bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo đồng thời cũng răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T rút đơn kháng cáo, căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn T.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Q: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Q đã đến cơ quan Công an để đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo thì bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt hình phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số: 03/2008/HSST ngày 04/01/2008 của Tòa án nhân dân TX Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Bản án hình sự số: 71/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Bản án hình sự số: 23/2013/HSST ngày 24/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Võ Văn T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Phạm Hồng Q** nên bị cáo **Phạm Hồng Q** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLPT-HS ngày 20/4/2026 đối với bị cáo **Võ Văn T**. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân khu vực 10 - Vĩnh Long về hình phạt tù đối với bị cáo **Võ Văn T** có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Phạm Hồng Q**.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST, ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long về hình phạt tù đối với bị cáo **Phạm Hồng Q**.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng Q** 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 18/9/2025.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Buộc bị cáo **Phạm Hồng Q** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- VKSND.TVL;
- TAND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 - Vĩnh Long;
- CQTHAHS;
- PhòngTHADS khu vực 10 – Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- STP. TVL;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: hồ sơ, P.GĐKT, TTr&THA;

Đặng Duy Mỹ Ngọc